

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 23 – 9 – 2020  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Trần Phú Tín

Bà Trương Ngọc Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2020/TL.ST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 202 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2020/QĐST-DS ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị D – sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp PS, xã PT, huyện TO, tỉnh VL

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn Q – sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã VTT, huyện VT, tỉnh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/7/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị D trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Q tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng, không có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 05/7/2019, tại Ủy ban nhân dân xã VTT, huyện VT, tỉnh H. Thời gian

đầu, bà và ông Q chung sống hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, không thể giải quyết, do ông Q không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Bà và ông Q không còn chung sống với nhau khoảng một tháng nay. Nhận thấy, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông Q. Về con chung; tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, chưa ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa chấp hành pháp luật tố tụng, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp, đúng quy định pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q. Về con chung; tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị D khởi kiện ông Nguyễn Văn Q yêu cầu được ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã VTT, huyện VT, tỉnh H. Quá trình chung sống giữa bà D và ông Q phát sinh mâu thuẫn, bà D xác định nguyên nhân là do ông Q không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình, bà đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Q không thay đổi. Hiện tại, bà D và ông Q đã không còn chung sống với nhau. Xét thấy quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải, động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng

nhưng ông Q cũng không đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn lại quan hệ vợ chồng, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà D và ông Q là trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, hôn nhân không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

[4] Về con chung; tài sản chung và nợ chung: không có, nên không xem xét.

[5] Từ những tình tiết chứng cứ nêu trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà D phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

Về án phí: Bà Võ Thị D phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai số 0001121 ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành tiền án phí (bà D đã nộp xong).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Vĩnh Thuận Tây;
- Công TTĐT TAND (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Lê Thị Diệu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trần Phú Tín      Trương Ngọc Minh      Lê Thị Diệu**